

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 05 tháng 8 năm 2022

*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Lê Thị
Thùy N và anh Nguyễn Tiến Đ*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng.

Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/QĐST-DS, ngày 21/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy N, sinh năm 2000. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh T1 (Vắng mặt, có đơn xin đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn P 1, xã T, huyện S, tỉnh T1 (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị (Lê Thị Thùy N) và anh Nguyễn Tiến Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 21/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung với gia đình nhà chồng, một thời gian sau đó anh chị cùng đi làm và ở trọ ngoài. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng vẫn có những

mâu thuẫn nhỏ, đến tháng 3/2022 thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt, lối sống. Từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm cũng như quan hệ kinh tế với nhau nữa. Nay mâu thuẫn quá trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ.

- Về con chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Tiến Đ đến để giải quyết vụ án nhưng anh Đ đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Đ vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Phú Thọ 1, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Theo trình bày của bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962 (là mẹ đẻ của anh Đ) thì các văn bản Tòa án gửi về gia đình đều nhận được, anh Đ có biết việc chị N làm đơn xin ly hôn. Về quan hệ hôn nhân anh Đ và chị N có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị N Đ sống tại thôn P, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 3/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N bỏ về nhà mẹ đẻ. Cũng từ đó đến nay chị N và anh Đ sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Hiện nay anh chị Đ N không có con chung, tài sản, vay nợ chung cũng không có. Quan điểm của bà về quan hệ hôn nhân các bên tự quyết định. Mặc dù là bố mẹ ai cũng mong muốn con mình chung sống xây dựng hạnh phúc tiến bộ, nhưng nếu mâu thuẫn quá thì cũng đề nghị Tòa giải quyết ly hôn theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn không có mặt để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có lý do chính đáng, nên đề nghị giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử cho chị Lê Thị Thùy N và anh Nguyễn Tiến Đ ly hôn.

Chị Lê Thị Thùy N phải chịu án phí theo quy định, anh Nguyễn Tiến Đ không phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Nguyễn Tiến Đ có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn P 1, xã T, huyện S, tỉnh T1. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gửi các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đ không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây được coi là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ, nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy N và anh Nguyễn Tiến Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng chung sống với nhau không hòa thuận, tháng 3/2022 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và ly thân đến nay; hai bên gia đình đã tác động, hòa giải nhưng không có kết quả, không hàn gắn được quan hệ vợ chồng, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị Thùy N và anh Nguyễn Tiến Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử Lê Thị Thùy N và anh Nguyễn Tiến Đ ly hôn.

[3] Về con chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thùy N phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Lê Thị Thùy N ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0001979, ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Nguyễn Tiến Đ không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bản Văn Thố

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Vượng – Nguyễn Văn Quang

Bàn Văn Thế